

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 23/01/2026 của Bộ Chính trị về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (Sau đây viết tắt là Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng), cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm và các đột phá chiến lược đề ra tại Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh; đề ra những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, nhất là các đề án, công trình, dự án quan trọng có tính chiến lược trong giai đoạn 2026 - 2030 làm căn cứ để các cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Qua đó tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ tỉnh, góp phần hoàn thành thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đề ra.

2. Chương trình hành động bám sát nội dung Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và điều kiện thực tiễn của địa phương; phân công rõ trách nhiệm, lộ trình triển khai, nguồn lực để thực hiện. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; định kỳ tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, huy động mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế

- Xây dựng mô hình tăng trưởng với mục tiêu đạt tốc độ tăng trưởng “2 con số” trong giai đoạn 2026 - 2030; tập trung tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tăng trưởng kinh tế trên tất cả các ngành, lĩnh vực

với trọng tâm là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính, tạo ra sức sản xuất mới, phương thức, lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới và chất lượng mới. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, trọng tâm là lĩnh vực thương mại điện tử và các ngành công nghệ mới. Kết nối với các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nghiên cứu triển khai mô hình trung tâm đổi mới sáng tạo vùng miền núi Tây Bắc.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực nhằm khai thác, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế để mở ra các không gian, động lực phát triển mới.

- Tiếp tục huy động và lồng ghép các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng công trình, dự án quan trọng của tỉnh và các công trình, dự án trọng điểm, kết nối liên vùng, có tính đột phá, phạm vi ảnh hưởng rộng đến kinh tế - xã hội, phát huy được tiềm năng, lợi thế các vùng, khu vực có tiềm năng; đầu tư phát triển mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững, hiệu quả.

- Đẩy mạnh liên kết vùng, nội vùng, mở rộng và tổ chức lại không gian phát triển phù hợp với hệ thống hành chính mới; đánh giá hiệu quả phát triển phù hợp với tiềm năng, lợi thế và điều kiện cụ thể của từng địa phương, vùng trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy đầy đủ chức năng, vai trò của các khu vực kinh tế. Phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, phát triển kinh tế nhà nước hiệu quả, giữ vai trò chủ đạo. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 06-CTr/TU, ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về *phát triển kinh tế tư nhân*, Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về *phát triển kinh tế nhà nước*.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp chế biến, chế tạo và năng lượng theo định hướng kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh và thân thiện với môi trường; thu hút phát triển một số ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp kết nối. Từng bước xây dựng tỉnh Tuyên Quang thành vệ tinh về sản xuất điện tử, thiết bị phụ trợ cho các vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc.

- Khai thác tiềm năng lợi thế, phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, trọng tâm là tiềm năng, lợi thế về tài nguyên thiên nhiên, văn hóa, lịch sử và bản sắc các dân tộc để hình thành hệ thống sản phẩm du lịch đặc thù, chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh trong khu vực.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các quy hoạch, chiến lược, chương trình phát triển thương mại - dịch vụ của tỉnh phù hợp với định hướng phát triển của Trung

ương. Phát triển các loại hình dịch vụ mới, dịch vụ kết nối có giá trị gia tăng cao, có lợi thế. Thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics và thúc đẩy phát triển kinh tế cửa khẩu và thương mại biên giới trên địa bàn tỉnh; đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại dịch vụ, các cửa khẩu song phương và lối mở để thu hút đầu tư. Phát triển các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ thương mại, dịch vụ vận tải,...; đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy thành khu kinh tế tổng hợp, thông minh, đa ngành, đa lĩnh vực, có chức năng logistics kết nối với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng xanh, sinh thái, tuần hoàn theo chuỗi giá trị, hiệu quả. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa theo chuỗi liên kết, ứng dụng khoa học công nghệ cao; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa của tỉnh có giá trị gia tăng cao, gắn với chế biến sâu và xây dựng thương hiệu sản phẩm của địa phương; phát triển các hình thức tổ chức và liên kết sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp và nông thôn; xây dựng các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hiện đại trong nông nghiệp; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp; phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp bền vững gắn với kinh tế nông nghiệp xanh, nông nghiệp số và mục tiêu xây dựng nông thôn văn minh, nông dân giàu có; điều chỉnh Đề án về xây dựng Tuyên Quang trở thành khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, trung tâm sản xuất và chế biến gỗ.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút, hỗ trợ phát triển kinh tế theo hướng đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương; ưu tiên ban hành các chính sách hỗ trợ về giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, thúc đẩy phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

2. Nâng cao chất lượng công tác văn hóa, giáo dục; xây dựng con người Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện, bền vững

- *Phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Tuyên Quang.* Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển văn hóa theo tinh thần Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về *phát triển văn hoá Việt Nam*, Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá, giai đoạn 2025 - 2030; phát triển toàn diện con người Tuyên Quang về đạo đức, nhân cách, trí tuệ, thể lực, thẩm mỹ, năng lực sáng tạo, kỹ năng sống và kỹ năng nghề nghiệp. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh từ gia đình, nhà trường đến xã hội và không gian số. Chú trọng công tác bảo tồn, khai thác và phát huy mạnh mẽ các giá trị di sản văn hóa, ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư bảo tồn các làng văn hóa dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch. Có chính sách đột phá cho phát triển các loại hình văn hoá

nghệ thuật dân tộc, gắn kết chặt chẽ với sự phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả của các ngành công nghiệp văn hoá; đầu tư thiết chế văn hóa, thể thao cấp tỉnh, xây dựng hoàn thiện Khu Liên hợp thể thao, Trung tâm Văn hóa tỉnh đảm bảo điều kiện tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quy mô cấp quốc gia và quốc tế. Thúc đẩy các phong trào, hoạt động văn hoá cơ sở, lấy người dân làm chủ thể và trung tâm; tiếp tục đầu tư, cải tạo, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng trong tỉnh.

- *Phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển nhanh, bền vững.* Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 11-CTr/TU, ngày 18/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo; đưa giáo dục kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo vào hệ thống giáo dục quốc dân ngay từ chương trình giáo dục mầm non. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, thể lực và phẩm chất người học, chuẩn hóa chất lượng và kiểm soát chặt chẽ đầu ra. Nghiên cứu có cơ chế thu hút nhân tài, chuyên gia công nghệ thông tin; triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực số nhằm trang bị kỹ năng số toàn diện cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số và xã hội số. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế giáo dục cơ sở; hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng, nhất là ở biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường đào tạo từ xa.

3. Đẩy mạnh đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 24-KH/TU, ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*, Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.

- Có cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy chuyển đổi số, thực hiện số hóa toàn diện trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an ninh, an toàn, khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên cả ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách

phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tháo gỡ các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trọng tâm là cơ chế quản lý, cơ chế đầu tư, cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Phát triển và khai thác hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là hạ tầng số, cơ sở dữ liệu lớn.

4. Bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân

- Triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 12-CTr/TU, ngày 18/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về *một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân*, Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển. Nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng; mở rộng hoạt động khám, chữa bệnh từ xa, tạo điều kiện cho mọi người dân được chăm sóc sức khỏe thường xuyên ngay tại cộng đồng với chất lượng ngày càng cao; từ năm 2026 người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần; mở rộng các loại hình nhà ở, tập trung hoàn thành 3.000 căn nhà ở xã hội trong giai đoạn 2026-2030.

- Bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh xã hội và an ninh con người. Bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu có chất lượng; ưu tiên các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế; bảo đảm mức sống của gia đình người có công từ mức trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hỗ trợ phát triển, bảo vệ giống nòi của các dân tộc rất ít người (Pà Thẻn, Lô Lô, Bố Y, Pu Péo, Cờ Lao). Phấn đấu thực hiện mục tiêu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo và từng bước thực hiện miễn viện phí toàn dân. Thực hiện bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...; chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em, nhất là trẻ em gái, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo.

5. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài nguyên và môi trường. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 25-CTr/TU, ngày 25/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về *bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*, các giải pháp chống lãng phí, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường,

thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý có hiệu quả vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.

- Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai quốc gia trên địa bàn tỉnh. Chú trọng đầu tư phát triển các công trình bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; chủ động di dời, tái định cư người dân ở các khu vực có rủi ro thiên tai cao.

- Tăng cường công tác dự báo, nắm chắc diễn biến thời tiết, kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn tuyệt đối các công trình thủy điện; chủ động các phương án phòng, chống thiên tai, sự cố hồ đập, phối hợp, chia sẻ thông tin khí tượng thủy văn, điều tiết hồ đập, thủy điện với các địa phương Trung Quốc.

6. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh

- Tăng cường quốc phòng toàn dân, phòng thủ chủ động; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân gắn với xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ chủ động vững chắc. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại; nâng cao khả năng huy động đáp ứng yêu cầu trong mọi tình huống quốc phòng, an ninh.

- Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh; các vấn đề trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; ngăn ngừa các nguy cơ mất an ninh, trật tự từ sớm, từ xa; tăng cường các giải pháp quản lý, quản trị an ninh, trật tự hiện đại, minh bạch, hiệu quả, thân thiện, nhân văn, vì nhân dân phục vụ. Bảo đảm về mọi mặt để giữ vững ổn định chính trị, xã hội, không để xảy ra bạo loạn; ứng phó kịp thời, hiệu quả thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

- Giữ vững và phát huy truyền thống Quân đội nhân dân, phẩm chất cao đẹp "Bộ đội Cụ Hồ"; thực hiện tốt chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất. Tiếp tục hoàn chỉnh tổ chức bộ máy công an nhân dân theo hướng "tinh toàn diện, xã vững mạnh, bám cơ sở". Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp; xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh.

7. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại

- Triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 13/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về *hội nhập quốc tế trong tình hình mới*. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước, đối ngoại nhân dân.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại. Nâng cao hiệu quả của ngoại giao văn hóa, quốc phòng, an ninh; chú trọng các hoạt động quảng bá hình ảnh đất nước, con người Tuyên Quang.

- Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đi vào chiều sâu, thực chất. Đẩy mạnh các hình thức ngoại giao mới (ngoại giao khoa học - công nghệ, ngoại giao số, ngoại giao văn hoá, ngoại giao công thương...); tăng cường kết nối với Bộ Ngoại giao, các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam nhằm quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển bền vững. Tiếp tục mở rộng, duy trì và làm sâu sắc quan hệ hợp tác với các địa phương, tổ chức, đối tác quốc tế. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác đối ngoại, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

8. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng

- *Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức.* Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng bộ tỉnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; kiên quyết khắc phục những hạn chế trong tổ chức thực hiện; thực hiện nghiêm quy định của Bộ Chính trị về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng theo hướng nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục; chú trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận gắn với đặc thù của tỉnh; duy trì, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng lý luận; thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về *bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm các quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; chú trọng giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

- *Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.* Thực hiện các cơ chế để đảm bảo phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" và tổ chức lấy ý kiến nhân dân trong xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, nhất là ở cơ sở. Thực hiện hiệu quả phong trào thi đua "Dân vận khéo". Đổi mới phương thức lãnh đạo, vận động, tập hợp và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo, tăng cường xây dựng lực lượng nòng cốt là người có uy tín trong dân tộc, tôn giáo; nắm chắc tình hình Nhân dân, chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm những điểm nóng, vụ việc phức tạp ngay từ cơ sở.

- *Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.* Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định của Đảng

về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác và quy chế làm việc của các loại hình tổ chức cơ sở đảng bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư. Quan tâm phát triển đảng viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đông đồng bào tôn giáo, vùng sâu, vùng xa và các doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước, các trường học.

- *Chú trọng xây dựng Đảng về cán bộ, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, trọng tâm là cấp cơ sở, nhất là người đứng đầu.* Tập trung triển khai nghiêm các quy định về đánh giá, quy hoạch, đào tạo, sử dụng cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí gắn với sản phẩm cụ thể, theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý cán bộ. Tăng cường cán bộ cho các địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu; ưu tiên đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- *Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong giai đoạn mới.* Nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết bảo đảm rõ trọng tâm, nguồn lực và hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm; tăng cường cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng; khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng lãnh đạo.

- *Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.* Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp kiểm tra, giám sát, chuyển từ “*bị động*” sang “*chủ động*”, giám sát thường xuyên; bảo đảm mọi chủ trương, đường lối của Đảng được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Chú trọng công tác tự kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng ngay từ cơ sở. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, từng bước chuyển sang “*kiểm tra, giám sát trên dữ liệu*”. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật và giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân.

- *Kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực.* Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu, then chốt, lĩnh vực mới, tiềm ẩn nguy cơ cao tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực; chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, quản lý, giám sát cán bộ, gắn với kiểm soát chặt chẽ, thực chất, hiệu quả tài sản, thu nhập. Xây dựng văn hóa liêm chính trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu

quả, bền vững các nguồn lực và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

9. Nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; bảo đảm hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

- Vận hành thông suốt tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, khai thác hiệu quả không gian phát triển, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, vùng phù hợp với đặc thù từng địa bàn, gắn với yêu cầu phát triển liên kết vùng; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; tiếp tục phân định rõ thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã; xây dựng cơ chế phối hợp linh hoạt, hiệu quả giữa Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội; kịp thời rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện. Đổi mới mạnh mẽ mô hình quản trị theo hướng thông minh, hiện đại, chuyển từ tư duy “*quản lý*” sang tư duy “*kiến tạo, phục vụ*”; khắc phục tình trạng quan liêu, chậm trễ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết công việc đối với người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng các kỳ họp của hội đồng nhân dân các cấp, kịp thời ban hành các nghị quyết tạo cơ chế, chính sách khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Tăng cường hiệu quả hoạt động của tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan thanh tra, điều tra, thi hành án, hỗ trợ tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường gắn bó với cơ sở, đáp ứng yêu cầu công tác vận động quần chúng của Đảng; xây dựng các cơ quan tham mưu của cấp ủy, của chính quyền từ tỉnh đến cơ sở thực sự tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong của các cơ quan, tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

- Tập trung xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số, bình dân học vụ số; xây dựng cơ sở chuyên ngành và liên thông với dữ liệu quốc gia; xây dựng cơ sở dữ liệu liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; nâng cao chất lượng dịch vụ công, bảo đảm công khai, minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai có hiệu quả Chương trình số 08-CTr/TU, ngày 13/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất

nước trong kỷ nguyên mới; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong chấp hành pháp luật, thực thi công vụ.

10. Phát huy mạnh mẽ vai trò chủ thể của Nhân dân, sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết dân tộc

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, Nhân dân là chủ thể, là trung tâm của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện hiệu quả cơ chế “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt*” để Nhân dân làm chủ. Bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, giai cấp, tầng lớp; chăm lo xây dựng và phát huy vai trò giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức, doanh nhân, phụ nữ, thanh niên, cựu chiến binh, người cao tuổi; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và trách nhiệm của mỗi cá nhân, cộng đồng. Triển khai thực hiện tốt Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong việc tham gia vào hoạt động quản lý nhà nước, xã hội với phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”; phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường trách nhiệm, kỷ cương xã hội.

- Quan tâm thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, an sinh xã hội; phát huy hiệu quả vai trò người có uy tín trong cộng đồng. Thúc đẩy tích tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội, vươn lên thoát nghèo và giảm nghèo đa chiều bền vững.

(Có phụ lục các nhiệm vụ triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng kèm theo)

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo công tác quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Chương trình hành động theo tinh thần “*rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả*”.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, đảng ủy các xã, phường, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động này; căn cứ chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, cụ thể hoá bằng các đề án, kế hoạch... cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trong Chương trình hành động thuộc trách nhiệm của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình hành động; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách.

4. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa các nội dung của Chương trình này, thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; quyết định cơ chế, chính sách để thực hiện kịp thời và hiệu quả các nội dung của Chương trình hành động này; xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động của các cấp chính quyền và các ban, sở, ngành, đơn vị trong triển khai thực hiện Chương trình.

5. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động.

6. Giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình, định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, căn cứ chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tiễn của tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh sẽ quyết định điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình này để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Đảng ủy Chính phủ (báo cáo),
- Các ban đảng Trung ương (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Văn phòng Tổng Bí thư,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy
- Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Ký bởi: Tỉnh ủy Tuyên Quang

Hầu A Lệnh

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC
LẦN THỨ XI CỦA ĐẢNG

(Kèm theo Chương trình số 52-CTr/TU ngày 17/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

Ký bởi: Tỉnh ủy Tuyên Quang



TT	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan, tổ chức chỉ đạo/ Cơ quan chủ trì tham mưu	Thời gian ban hành	Thẩm quyền ban hành	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
I	Lĩnh vực kinh tế					
1	Quy hoạch điều chỉnh tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Tài chính)	Đã ban hành	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành	Ngân sách Nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác	Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 26/02/2026
2	Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Xây dựng)	Tháng 12/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành	Ngân sách Nhà nước	
3	Đề án phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ cao trong các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Quý II/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành	Ngân sách Nhà nước (sự nghiệp khoa học và các nguồn vốn hợp pháp khác)	

TT	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan, tổ chức chỉ đạo/ Cơ quan chủ trì tham mưu	Thời gian ban hành	Thẩm quyền ban hành	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
II	Lĩnh vực văn hóa - xã hội					
1	Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá, giai đoạn 2025 - 2035	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Sau khi có các Quyết định phê duyệt	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành	Nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia của Trung ương phân bổ cho tỉnh và kinh phí đối ứng của địa phương	
2	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quý II/2026	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Kinh phí của địa phương	
3	Chỉ thị về việc đẩy mạnh xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Tuyên Quang	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Quý II/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước (sự nghiệp khoa học và các nguồn vốn hợp pháp khác)	

TT	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan, tổ chức chỉ đạo/ Cơ quan chủ trì tham mưu	Thời gian ban hành	Thẩm quyền ban hành	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
4	Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, gắn kết đào tạo với nghiên cứu và nhu cầu của doanh nghiệp	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Quý II/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước (sự nghiệp khoa học và các nguồn vốn hợp pháp khác)	
5	Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ)	Quý II/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành	Ngân sách Nhà nước (sự nghiệp khoa học, vốn doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác)	
6	<p>- Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân</p> <p>- Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân</p>	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Y tế)	Đã ban hành	<p>- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh</p> <p>- Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành</p>	Ngân sách Nhà nước, Ngân sách địa phương, và các nguồn vốn hợp pháp khác	Chương trình hành động số 12-CT/TU ngày 18/11/2025 của BCH ĐB tỉnh và Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh

TT	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan, tổ chức chỉ đạo/ Cơ quan chủ trì tham mưu	Thời gian ban hành	Thẩm quyền ban hành	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
8	Kế hoạch triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	Quý III/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành	Ngân sách địa phương	
9	Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo)	Quý III/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành	Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn khác	
10	Nghị quyết về xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước của Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Giáo dục và Đào tạo)	Khi có hướng dẫn của Trung ương	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến, Hội đồng Nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành	Ngân sách nhà nước	
11	Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Y tế)	Quý III/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành	Ngân sách nhà nước; vốn tín dụng chính sách xã hội; vốn hợp pháp khác	
12	Kế hoạch triển khai Đề án “Đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý IV/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban	Ngân sách nhà nước, ngân	

TT	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan, tổ chức chỉ đạo/ Cơ quan chủ trì tham mưu	Thời gian ban hành	Thẩm quyền ban hành	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
	giai đoạn 2025 – 2035, tầm nhìn đến năm 2045” và Đề án tăng cường dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2025 – 2035, định hướng đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,	(Sở Giáo dục và Đào tạo)		nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành	sách địa phương, các nguồn vốn hợp pháp khác.	
13	Kế hoạch phòng chống thiên tai 05 năm, giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Tháng 11/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành	Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh	
14	Kế hoạch quản lý môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2026 - 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Tháng 12/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành	Ngân sách tỉnh năm 2026	
15	Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2026 - 2035	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Dân tộc và Tôn giáo)	Năm 2026 (Sau khi có Hướng dẫn của Trung ương)	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành	Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác,...	

TT	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan, tổ chức chỉ đạo/ Cơ quan chủ trì tham mưu	Thời gian ban hành	Thẩm quyền ban hành	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
III	Lĩnh vực Quốc phòng - an ninh và đối ngoại					
1	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng hằng năm	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Quý IV hằng năm	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước	
2	Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng không Nhân dân tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2027 - 2031	Đảng ủy Quân sự tỉnh	Quý II/2027	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước	
3	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác công an hằng năm.	Đảng ủy Công an tỉnh	Quý IV hằng năm	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước; Bộ Công an; UBND tỉnh hỗ trợ	
4	Nghị quyết về lãnh đạo thực hiện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.	Đảng ủy Công an tỉnh	Quý II/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Bộ Công an	
5	Triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, văn minh, hài hòa, phát triển trong kỷ nguyên mới	Đảng ủy Công an tỉnh	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước; Bộ Công an; UBND tỉnh hỗ trợ	
6	Triển khai Chỉ thị của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới	Đảng ủy Công an tỉnh	Sau khi có hướng dẫn của Trung ương	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước; Bộ Công an; UBND tỉnh hỗ trợ	

TT	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan, tổ chức chỉ đạo/ Cơ quan chủ trì tham mưu	Thời gian ban hành	Thẩm quyền ban hành	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
7	Quy chế triển khai Quy định số 392-QĐ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Ngoại vụ)	Quý II/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước	
8	Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 601/QĐ-TTg, ngày 01/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Ngoại vụ)	Quý II/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành	Ngân sách Nhà nước	
9	Chương trình triển khai Nghị quyết 100/NQ-CP, ngày 06/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW, ngày 28/6/2025 của Ban Bí thư về công tác phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Ngoại vụ)	Quý III/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước	
10	Chương trình triển khai Chỉ thị số 56-CT/TW, ngày 24/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác ký kết, thực hiện các cam kết quốc tế	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Ngoại vụ)	Quý III/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước	

TT	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan, tổ chức chỉ đạo/ Cơ quan chủ trì tham mưu	Thời gian ban hành	Thẩm quyền ban hành	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
11	Kế hoạch triển khai Chiến lược ngoại giao văn hoá đến năm 2030 gắn với định hướng phát triển ngoại giao số đến năm 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Ngoại vụ)	Quý III/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành	Ngân sách Nhà nước	
IV	Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị					
1	Quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025-2030, 2031-2036	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý II/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước	
2	Quy định về đối tượng, chế độ và chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý II/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước	
3	Quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý II/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước	
4	Kế hoạch sử dụng và tinh giản biên chế, giai đoạn 2026 - 2031	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Năm 2026 (sau khi Trung ương giao biên chế)	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước	
5	Kế hoạch về luân chuyển cán bộ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý II hằng năm	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước	

TT	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan, tổ chức chỉ đạo/ Cơ quan chủ trì tham mưu	Thời gian ban hành	Thẩm quyền ban hành	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
6	Quyết định về rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 và nhiệm kỳ 2030 - 2035; 2031 - 2036	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý III hằng năm	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước	
7	Hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng về thẩm định, thẩm tra, xác minh và kết luận tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ đảng viên	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Thực hiện thường xuyên	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước	
8	Kế hoạch sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, quy chế, kết luận về công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Thực hiện thường xuyên	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước	
9	Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2025-2030	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Thực hiện hằng năm	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước	
10	Đề án nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình mới	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý I/2027	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước	
11	Đề án nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên trong giai đoạn 2026 -2030.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý II/2027	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước	
12	Đề án phát hiện, thu hút, đào tạo và trọng dụng nhân tài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý II/2027	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Ngân sách Nhà nước	

TT	Nhiệm vụ triển khai	Cơ quan, tổ chức chỉ đạo/ Cơ quan chủ trì tham mưu	Thời gian ban hành	Thẩm quyền ban hành	Nguồn lực thực hiện	Ghi chú
13	Đề án nhân sự Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II, nhiệm kỳ 2030-2035	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Quý II/2030	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Ngân sách Nhà nước	
14	Kế hoạch sơ kết vận hành thông suốt tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; tiếp tục phân định rõ thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã; xây dựng cơ chế phối hợp linh hoạt, hiệu quả giữa chính quyền, Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tháng 5/2026	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ngân sách Nhà nước	
15	Kế hoạch tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan trong hệ thống chính trị, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nội vụ)	Thực hiện thường xuyên	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành	Ngân sách Nhà nước	
16	Phương án sắp xếp, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nội vụ)	Tháng 6/2026 (Sau khi có Nghị định của Chính phủ)	Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến; Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành	Ngân sách Nhà nước	